

Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 370/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Liễu Thị Như N, sinh năm 2001; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay: Thôn C, xã O, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Liễu Thị Như N và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Liễu Thị Như N và anh Nguyễn Văn Q thống nhất không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Liễu Thị Như N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002111 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trả lại cho chị Nguyệt số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Ủy ban nhân dân thị trấn H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan